

Số: 745/BC-TTĐVVVLGDNN

Hải Dương, ngày 9 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO
Phân tích và đánh giá tình hình lao động thất nghiệp Quý III năm 2024

Báo cáo Phân tích và đánh giá tình hình lao động thất nghiệp Quý III năm 2024 trên nguồn số liệu tổng hợp từ kết quả lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN (tính từ ngày 01/7/2024 đến 30/9/2024) tại Trung tâm và số liệu từ phòng nghiệp vụ của cơ quan BHXH tỉnh, kết quả khảo sát, ghi chép, cập nhật thông tin BHTN hàng tháng. Quý III/2024 tỷ lệ người lao động bị mất việc làm giảm 30,4 % so với quý II/2024.

I. PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG NỘP HỒ SƠ HƯỞNG TCTN QUÝ III/2024

1. Cơ cấu nghề nghiệp của người lao động trước khi thất nghiệp

STT	Danh mục nghề nghiệp	Số lượng
1	Kế toán	77
2	Nhân viên bán hàng	110
3	Tư vấn tài chính, đầu tư	8
4	Giao dịch viên ngân hàng	6
5	Phân tích phát triển phần mềm và các ứng dụng	8
6	Kỹ thuật xây dựng	12
7	Kỹ thuật viên điện tử	28
8	Luật sư	-
9	Bác sỹ y khoa	12
10	Giáo viên dạy nghề	23
11	Lao động trồng trọt và làm vườn	1
12	Đầu bếp	25
13	Hướng dẫn viên du lịch	-
14	Thợ hàn	31
15	Thợ may, thêu và các thợ có liên quan	625
16	Thợ lắp ráp	171
17	Lái xe khách, xe tải, xe máy	76

18	Người quét dọn và giúp việc gia đình, khách sạn và văn phòng	130
19	Nhân viên dịch vụ bảo vệ	44
20	Người đưa tin, người giao hàng	-
21	Nghề nghiệp khác	1,820
Tổng cộng:		3,207

Qua bảng số liệu ta thấy:

- Ngành nghề Nghề nghiệp khác (Phiên dịch, thủ kho, trợ lý, giám sát, thợ mỏ, nhà báo, thư ký, thợ mộc, quản lý doanh nghiệp, kiểm tra chất lượng, văn thư, diễn viên, huấn luyện viên, vận động viên...) chiếm tỷ lệ cao nhất là 1,820 người, chiếm 56.75%, giảm 33.31% so với Quý II/2024;

- Ngành nghề Thợ may, thêu và các thợ có liên quan là 625 người, chiếm 19.49%, giảm 42.02% so với Quý II/2024;

- Ngành nghề Thợ lắp ráp là 171 người, chiếm 5.33%, giảm 31.87% so với Quý II/2024;

- Các ngành nghề Kế toán, Nhân viên bán hàng, Tư vấn tài chính, đầu tư, Giao dịch viên ngân hàng, Phân tích phát triển phần mềm và các ứng dụng, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật viên điện tử, Bác sỹ y khoa, Giáo viên dạy nghề, Lao động trồng trọt và làm vườn, Đầu bếp, Thợ hàn, Lái xe khách, xe tải, xe máy, Người quét dọn và giúp việc gia đình, khách sạn và văn phòng, Nhân viên dịch vụ bảo vệ là 591 người, chiếm 18.43%, tăng so với Quý II/2024.

2. Lao động thất nghiệp theo độ tuổi

a. Về giới tính:

Tổng số lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp Quý III/2024 là 3,207 người, giảm 30.4% so với Quý II/2024. Trong đó:

- Nam là 1,114 người chiếm 34,74%, giảm 29.13% so với Quý II/2024;

- Nữ là 2,093 người, chiếm 65.26%, giảm 31.02 % so với Quý II/2024.

S TT	Độ tuổi	Số lượng người		Cộng
		Nam	Nữ	
1	Dưới 35 tuổi	427	897	1,324
2	Từ 35 tuổi trở lên	687	1,196	1,883
Tổng cộng:		1,114	2,093	3,207

b. Về độ tuổi:

- Lao động TN dưới 35 tuổi là 1,324 người, chiếm 41.28%, giảm 31.58% so với Quý II/2024;

- Lao động TN từ 35 tuổi trở lên là 1,883 người, chiếm 58.72%, giảm 29.5% so với Quý II/2024

3. Lao động thất nghiệp theo trình độ

Số người đề nghị hưởng BHTN	Chia theo trình độ									
	Người lao động không có bằng cấp chứng chỉ		Người lao động có chứng nhận, chứng chỉ nghề sơ cấp		Trung cấp nghề, trung học chuyên nghiệp		Cao đẳng nghề, cao đẳng chuyên nghiệp		Đại học và trên đại học	
	Số lg	tỷ lệ	Số lg	tỷ lệ	Số lg	tỷ lệ	Số lg	tỷ lệ	Số lg	tỷ lệ
3.207	2.539	79.17%	1	0.03%	109	3.4%	155	4.83%	403	12.57%

Qua bảng số liệu cho thấy:

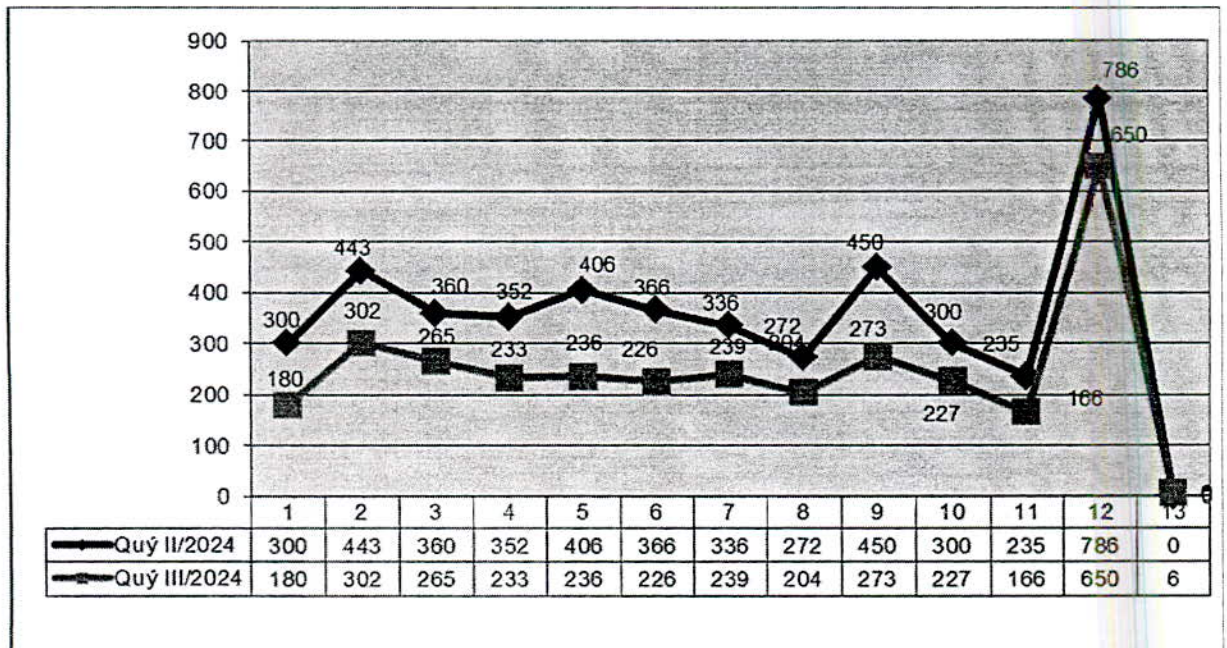
- Số lượng Người lao động không có bằng cấp chứng chỉ cao nhất là 2,539 người, chiếm 79.17%;
- Số lượng người lao động thất nghiệp có trình độ Đại học và trên đại học là 403 người, chiếm 12.57%;
- Số lượng người lao động thất nghiệp có trình độ Cao đẳng, cao đẳng chuyên nghiệp là 155 người, chiếm 4.83%;
- Số lượng người lao động thất nghiệp có trình độ Trung cấp nghề, trung học chuyên nghiệp là 109 người, chiếm 3.4%;
- Số lượng người lao động có chứng nhận, chứng chỉ nghề sơ cấp thất nghiệp thấp nhất là 1 người, chiếm 0.03%.

4. Lao động thất nghiệp theo khu vực

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Theo nơi cư trú của LĐ TN			Theo nơi làm việc của doanh nghiệp
		Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số
1	Bình Giang	180	62	118	96
2	Cẩm Giàng	302	113	189	391
3	Gia Lộc	265	71	194	124
4	Kim Thành	233	82	151	250
5	Nam Sách	236	83	153	116
6	Ninh Giang	226	81	145	61
7	Thanh Hà	239	88	151	98
8	Thanh Miện	204	55	149	160
9	Tứ Kỳ	273	87	186	171

10	Thị xã Kinh Môn	227	93	134	104
11	TP Chí Linh	166	59	107	108
12	TP Hải Dương	650	238	412	916
13	Tỉnh ngoài	6	2	4	612
	Tổng cộng:	3,207	1,114	2,093	3.207

a. Lao động thất nghiệp theo nơi cư trú Quý III/2024



Biểu đồ: Đánh giá lao động thất nghiệp theo nơi cư trú Quý III/2024 so với Quý II/2024

Qua số liệu tổng hợp cho thấy:

Quý III/2024 lao động thất nghiệp tại các huyện, thị xã, thành phố cụ thể như sau:

1. Thành phố Hải Dương: 650 người, chiếm 17%, giảm 17.3% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 36.62%; nữ chiếm 63.38%;
2. Huyện Tứ Kỳ: 273 người, chiếm 8.51%, giảm 39.3% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 31.87%; nữ chiếm 68.13%;
3. Huyện Cẩm Giàng: 302 người, chiếm 7.05%, giảm 31.8% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 37.42%; nữ chiếm 62.58%;
4. Huyện Nam Sách: 236 người, chiếm 7.36%, giảm 41.9% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 35.17%; nữ chiếm 64.83%;
5. Huyện Ninh Giang: 226 người, chiếm 7.05%, giảm 38.3% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 35.84%; nữ chiếm 64.16%;
6. Huyện Gia Lộc: 265 người, chiếm 8.26%, giảm 26.4% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 26.79%; nữ chiếm 73.21%;

7. Huyện Kim Thành: 233 người, chiếm 7.27%, giảm 33.8% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 35.19%; nữ chiếm 64.81%;

8. Huyện Thanh Hà: 239 người, chiếm 7.45% , giảm 28.9% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 36.82%; nữ chiếm 63.18%;

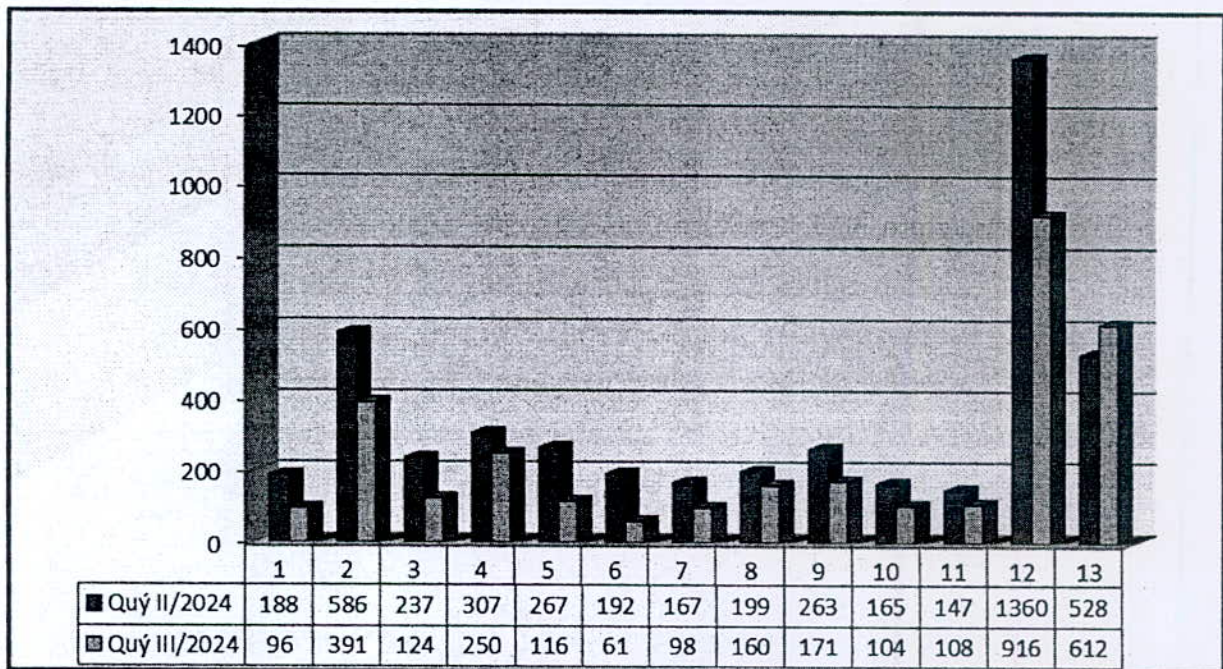
9. Thị xã Kinh Môn: 227 người, chiếm 7.08%, giảm 24.3% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 40.97%; nữ chiếm 59.03%;

10. Huyện Bình Giang: 180 người, chiếm 5.61%, giảm 40% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 34.44%; nữ chiếm 65.56%;

11. Huyện Thanh Miện: 204 người, chiếm 6.36%, giảm 25% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 26.96%; nữ chiếm 73.04%;

12. Thành phố Chí Linh: 166 người, chiếm 5.18%, giảm 29.4% so với Quý II/2024, trong đó nam chiếm 35.64%; nữ chiếm 64.46%.

b. Lao động thất nghiệp theo nơi làm việc của DN Quý III/2024



Biểu đồ: Đánh giá lao động thất nghiệp theo nơi làm việc của Doanh nghiệp Quý III/2024 so với Quý II/2024

Qua số liệu tổng hợp cho thấy:

- Quý III/2024 lao động thất nghiệp theo nơi làm việc của doanh nghiệp giảm so với Quý II/2024 cụ thể như sau:

1. Doanh nghiệp ở huyện Bình Giang có tổng số lao động nghỉ việc là 96 người, giảm 48.9% so với Quý II/2024;

2. Doanh nghiệp ở huyện Cẩm Giàng có tổng số lao động nghỉ việc là 391 người, giảm 33.3% so với Quý II/2024;

3. Doanh nghiệp ở huyện Gia Lộc có tổng số lao động nghỉ việc là 124 người, giảm 47.7% so với Quý II/2024;

4. Doanh nghiệp ở huyện Kim Thành có tổng số lao động nghỉ việc là 250 người, giảm 18.6% so với Quý II/2024;

5. Doanh nghiệp ở huyện Nam Sách có tổng số lao động nghỉ việc là 116 người, giảm 56.6% so với Quý II/2024;

6. Doanh nghiệp ở huyện Ninh Giang có tổng số lao động nghỉ việc là 61 người, giảm 68.2% so với Quý II/2024;

7. Doanh nghiệp ở huyện Thanh Hà có tổng số lao động nghỉ việc là 98 người, giảm 41.3% so với Quý II/2024;

8. Doanh nghiệp ở huyện Thanh Miện có tổng số lao động nghỉ việc là 160 người, giảm 19.6% so với Quý II/2024;

9. Doanh nghiệp ở huyện Tứ Kỳ có tổng số lao động nghỉ việc là 171 người, giảm 35% so với Quý II/2024;

10. Doanh nghiệp ở Thị xã Kinh Môn có tổng số lao động nghỉ việc là 104 người, giảm 37% so với Quý II/2024;

11. Doanh nghiệp ở Thành phố Chí Linh có tổng số lao động nghỉ việc là 108 người, giảm 26.5% so với Quý II/2024;

12. Doanh nghiệp ở thành phố Hải Dương có tổng số lao động nghỉ việc là 916 người, giảm 32.6% so với Quý II/2024;

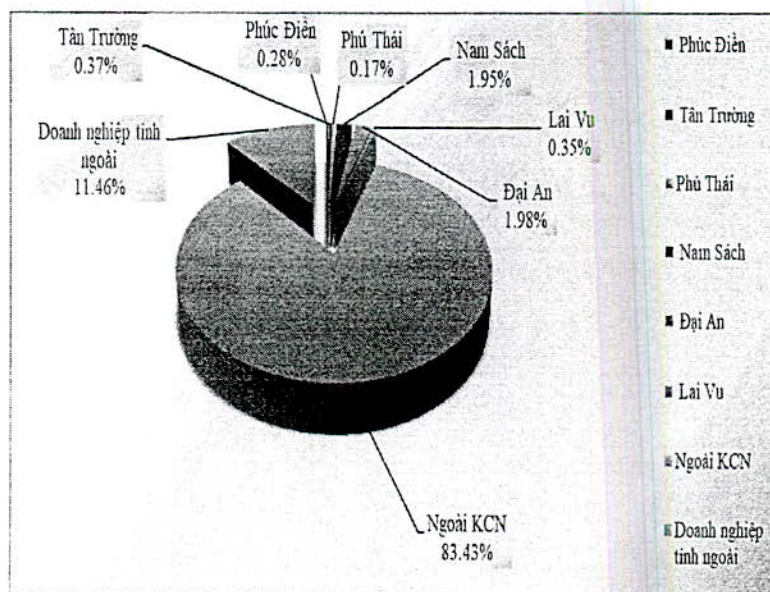
13. Doanh nghiệp tỉnh ngoài với tổng số lao động nghỉ việc là 612 người, tăng 15.9% so với Quý II/2024.

5. Lao động thất nghiệp trong các khu công nghiệp

- Lao động thất nghiệp ngoài khu CN: 1,785 người chiếm 55.66%, giảm 53.55% so với Quý II/2024;

- Lao động thất nghiệp tại Doanh nghiệp tỉnh ngoài: 612 người chiếm 19.08%, tăng 15.9% so với Quý II/2024;

- Lao động thất nghiệp trong khu CN: 810 người chiếm 25.26%, tăng 244.68% so với Quý II/2024.



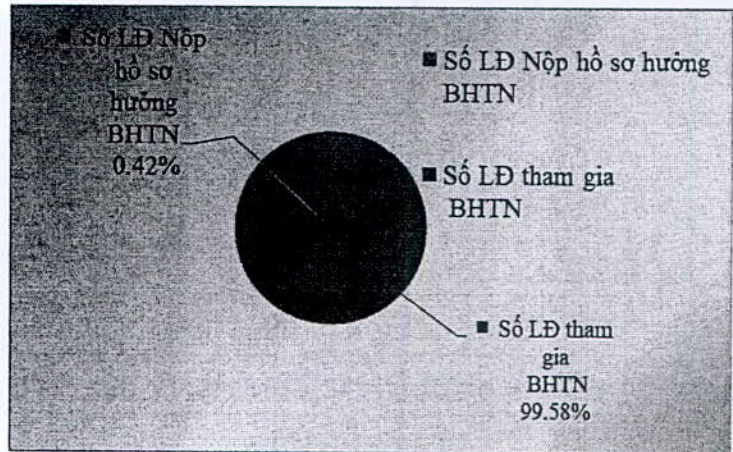
Biểu đồ: Lao động thất nghiệp trong các Khu công nghiệp Quý III/2024

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG THẤT NGHIỆP QUÝ III/2024

1. Tỷ lệ lao động thất nghiệp so với tổng số lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp

- Tổng số tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 386,010 người.

- Số lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp (tính từ 01/7/2024 đến ngày 30/9/2024): 3.207 người, chiếm 0,42% so với tổng số lao động tham gia BHTN.



Biểu đồ: Đánh giá tỷ lệ lao động thất nghiệp so với tổng số lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp

2. Nguyên nhân thất nghiệp

STT	Nội dung	Số người	Tỷ lệ %
1	Do doanh nghiệp, tổ chức giải thể, phá sản, thay đổi cơ cấu...	24	0.75
2	Hết hạn hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc	201	6.27
3	Chấm dứt hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc trước thời hạn	2,950	91.99
4	NLĐ bị xử lý kỷ luật, sa thải	10	0.31
5	Do đơn phương chấm dứt chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật	3	0.09
6	Mất việc làm do nguyên nhân khác	19	0.59
Tổng cộng:		3,207	100

* Qua bảng số liệu cho thấy:

- Số người thất nghiệp do Chấm dứt hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc trước thời hạn là 2,950 người, chiếm 91.99%;

- Số người thất nghiệp do Hết hạn hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc là 201 người, chiếm 6.27%;

- Số người thất nghiệp Mất việc làm do nguyên nhân khác là 19 người, chiếm 0.59%;

- Số người thất nghiệp do doanh nghiệp, tổ chức giải thể, phá sản, thay đổi cơ cấu... là 24 người, chiếm 0.75%;

- Số người thất nghiệp do NLĐ bị xử lý kỷ luật, sa thải là 10 người, chiếm 0.31%;

- Số người thất nghiệp do đơn phương chấm dứt chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật là 3 người.

3. Loại hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc của lao động thất nghiệp

S TT	Loại hợp đồng lao động	Số người	Tỷ lệ %
1	Hợp đồng lao động từ 3 tháng đến dưới 12 tháng	0	0
2	Hợp đồng lao động từ 12 đến 36 tháng	1,637	51
3	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	1,570	49
4	Hợp đồng làm việc	0	0
	Tổng cộng:	3,207	100

* Qua bảng tổng hợp ta thấy:

- Số người thất nghiệp bị chấm dứt Hợp đồng lao động từ 12 đến 36 tháng cao nhất là 1,637 người chiếm 51%;

- Số người thất nghiệp bị chấm dứt Hợp đồng lao động không xác định thời hạn là 1,570 người chiếm 49%;

4. Cơ cấu loại hình doanh nghiệp người lao động trước khi thất nghiệp

S TT	Loại hợp đồng lao động	Số người	Tỷ lệ %
1	Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội	44	1.37
2	Doanh nghiệp nhà nước	109	3.40
3	Doanh nghiệp tư nhân	1,350	42.10
4	Doanh nghiệp nước ngoài (FDI)	1,691	52.73
5	Hợp tác xã	7	0.22
6	Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh	6	0.19
7	Khác	0	0.00
	Tổng cộng:	4,606	100

* Qua bảng tổng hợp ta thấy:

- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Doanh nghiệp nước ngoài (FDI) cao nhất là 1,691 người, chiếm 52.73%;

- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Doanh nghiệp tư nhân là 1,350 người, chiếm 42.10%;

- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội là 44 người, chiếm 1.37%;
- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh là 6 người, chiếm 0.19%.
- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Hợp tác xã là 7 người, chiếm 0.22%;
- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Doanh nghiệp nhà nước là 109 người, chiếm 3.40%.

5. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách BHTN

- Phần mềm Bảo hiểm thất nghiệp do Cục Việc làm (Bộ Lao động TB và XH) quản lý và phân cấp từ tháng 7 đến nay không hoạt động đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác giải quyết BHTN như tiếp nhận hồ sơ, tính hưởng, dự thảo các quyết định, trả kết quả, tiếp nhận thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng và tra cứu dữ liệu Bảo hiểm thất nghiệp;

- Về thu hồi TCTN: Ý thức tuân thủ pháp luật của NLĐ về Bảo hiểm thất nghiệp chưa đầy đủ, vẫn còn tình trạng lao động cố ý trây ỳ không thực hiện quyết định thu hồi, NLĐ chết, NLĐ di chuyển nơi ở, nơi làm việc tới địa phương khác, thay đổi số điện thoại liên lạc. Dẫn đến không thể thực hiện được thu hồi TCTN

- Một số người lao động và người sử dụng lao động chưa nhận thức đầy đủ quyền và trách nhiệm của mình về BHTN. Do đó còn xảy ra tình trạng cố tình hưởng BHTN sai quy định. Phần lớn người sử dụng lao động chưa thực hiện thông báo định kỳ về tình hình biến động lao động theo quy định tại Nghị định 28/2015/NĐ-CP nên chưa cập nhật được tình hình biến động lao động tại các doanh nghiệp.

- Về công tác tiếp nhận hồ sơ qua cổng DVCQG:

+ Dữ liệu tham gia đóng BHTN của một số người lao động do BHXH Việt Nam gửi file trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia không trùng khớp so với thông tin quá trình đóng bảo hiểm thất nghiệp trên dữ liệu đang theo dõi tại BHXH tỉnh hoặc sổ BHXH của người lao động lưu

+ Với số lượng tiếp nhận hồ sơ trên Dịch vụ công Quốc gia dự kiến ngày càng tăng. Tuy nhiên, hệ thống máy móc trang thiết bị làm việc còn lạc hậu, thường xuyên hỏng hóc nên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.

6. Đề xuất các giải pháp

Tiếp tục xem xét và thực hiện các thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với phòng Lao động- Việc làm (Sở Lao động TB và XH), phòng nghiệp vụ của BHXH tỉnh trong việc rà soát, đối chiếu, xác minh lao động hưởng TCTN có việc làm, rà soát số lao động có số tiền TCTN thu hồi chưa nộp. Kịp thời ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực BHTN. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai và tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng TCTN trên công DVC Quốc gia;

Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền chính sách BHTN trực tiếp cho người lao động và người sử dụng lao động;

Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan có liên quan, các trường nghề, doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách BHTN để tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho NLĐ khi tham gia và thụ hưởng chính sách BHTN;

Tăng cường công tác thông tin thị trường lao động để hỗ trợ NLĐ thất nghiệp, tổ chức có hiệu quả các phiên giao dịch việc làm để người lao động thất nghiệp tham gia tìm kiếm việc làm phù hợp. Ngoài ra tập trung chú trọng nâng cao năng lực cho người làm công tác BHTN đặc biệt là kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tư vấn, giới thiệu việc làm, kỹ năng đào tạo nghề và các kỹ năng mềm khác;

Trên đây là báo cáo phân tích và đánh giá tình hình lao động thất nghiệp Quý III năm 2024 của Trung tâm Dịch vụ việc làm - Giáo dục nghề nghiệp Hải Dương

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Cục việc làm;
- Sở LĐTB và XH; (để báo cáo)
- GD và các PGD Trung tâm;
- Lưu VT, DBTTTTLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Hoa